

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 13/2006/TT-
BLĐTBXH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2006

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội theo
Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 93/2006/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng quy định tại Điều 1 Nghị định số 93/2006/NĐ-CP bao gồm:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức; quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương hưu hàng tháng theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.
- Công nhân, viên chức và người lao động hưởng lương hưu hàng tháng vừa có thời gian hưởng tiền lương theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định, vừa có thời gian hưởng tiền lương không theo thang lương, bảng lương do Nhà nước quy định.
- Công nhân, viên chức đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng, kể cả người hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số 91/2000/QĐ-TTg ngày 04 tháng 8 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ.
- Công nhân cao su đang hưởng trợ cấp hàng tháng.

5. Cán bộ xã, phường, thị trấn hưởng lương hưu và trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 121/2003/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2003 và Nghị định số 09/1998/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 1998 của Chính phủ.

II. ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU VÀ TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI

1. Đối tượng quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 mục I Thông tư này hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng trước ngày 01 tháng 10 năm 2006 thì mức lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội được điều chỉnh theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 93/2006/NĐ-CP như sau:

Mức lương hưu,	Mức lương hưu,
trợ cấp BHXH từ=	trợ cấp BHXH 1,10; 1,08; 1,06; 1,04
ngày 01/10/2006	tháng 9/2006

a) 1,10 áp dụng để điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu dưới 390 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT ngày 18 tháng 9 năm 1985; có hệ số lương cũ dưới 3,06 theo Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQHK9 ngày 17 tháng 5 năm 1993, Quyết định số 69-QĐ/TW ngày 17 tháng 5 năm 1993, Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP ngày 23 tháng 5 năm 1993; có hệ số lương mới dưới 3,99 theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQHK11 ngày 30 tháng 9 năm 2004, Quyết định số 128/QĐ-TW ngày 14 tháng 12 năm 2004, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương theo bảng lương cấp bậc quân hàm sĩ quan quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan công an nhân dân; cấp hàm cơ yếu và bảng lương quân nhân chuyên nghiệp thuộc quân đội nhân dân, chuyên môn kỹ thuật thuộc công an nhân dân; chuyên môn kỹ thuật cơ yếu (sau đây được gọi là quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu) có mức lương trước khi nghỉ hưu dưới 425 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT;

có hệ số lương cũ dưới 4,40 theo Nghị định số 25/CP; có hệ số lương mới dưới 5,60 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

- Đối tượng quy định tại các khoản 3, 4, 5 mục I Thông tư này.

b) 1,08 áp dụng để điều chỉnh lương hưu đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 390 đồng/tháng đến dưới 644 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT; có hệ số lương cũ từ 3,06 đến dưới 5,54 theo Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH9, Quyết định số 69-QĐ/TW, Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP; có hệ số lương mới từ 3,99 đến dưới 6,92 theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11, Quyết định số 128/QĐ-TW, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 425 đồng/tháng đến dưới 668 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT; có hệ số lương cũ từ 4,40 đến dưới 7,20 theo Nghị định số 25/CP; có hệ số lương mới từ 5,60 đến dưới 8,60 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

c) 1,06 áp dụng để điều chỉnh lương hưu đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 644 đồng/tháng đến dưới 718 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT; có hệ số lương cũ từ 5,54 đến dưới 6,26 theo Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH9, Quyết định số 69-QĐ/TW, Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP; có hệ số lương mới từ 6,92 đến dưới 7,64 theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQH11, Quyết định số 128/QĐ-TW, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 668 đồng/tháng đến dưới 718 đồng/tháng theo Nghị định số 235/HĐBT; có hệ số lương cũ từ 7,20 đến dưới 7,70 theo Nghị định số 25/CP; có hệ số lương mới từ 8,60 đến dưới 9,20 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

d) 1,04 áp dụng để điều chỉnh lương hưu đối với các đối tượng sau:

- Cán bộ, công chức, công nhân, viên chức có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 718 đồng/tháng trở lên theo Nghị định số 235/HĐBT; có hệ số lương cũ từ 6,26 trở lên theo Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQH9, Quyết định số 69-QĐ/TW, Nghị định số

25/CP và Nghị định số 26/CP; có hệ số lương mới từ 7,64 trở lên theo Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQHK11, Quyết định số 128/QĐ-TW, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP.

- Quân nhân, công an nhân dân, người làm công tác cơ yếu có mức lương trước khi nghỉ hưu từ 718 đồng/tháng trở lên theo Nghị định số 235/HĐBT; có hệ số lương cũ từ 7,70 trở lên theo Nghị định số 25/CP; có hệ số lương mới từ 9,20 trở lên theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP.

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, có mức lương trước khi nghỉ hưu theo quy định tại Nghị định số 235/HĐBT là 359 đồng/tháng, mức lương hưu tháng 9/2006 là 995.775 đồng.

Mức lương hưu của ông A từ tháng 10/2006 là:

$995.775 \text{ đồng/tháng} \times 1,10 = 1.095.353 \text{ đồng/tháng}$

Ví dụ 2: Ông Trần Văn B là cán bộ xã nghỉ việc, hưởng trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Nghị định số 09/1998/NĐ-CP, có mức hưởng trợ cấp tháng 9/2006 là 394.327 đồng.

Mức trợ cấp của ông B từ tháng 10/2006 là:

$394.327 \text{ đồng/tháng} \times 1,10 = 433.760 \text{ đồng/tháng}$

Ví dụ 3: Ông Vũ Văn C, cấp bậc Thiếu tá, có hệ số lương trước khi nghỉ hưu theo Nghị định số 25/CP là 4,8, mức lương hưu tháng 9/2006 là 1.448.400 đồng.

Mức lương hưu của ông C từ tháng 10/2006 là:

$1.448.400 \text{ đồng/tháng} \times 1,08 = 1.564.272 \text{ đồng/tháng}$

Ví dụ 4: Ông Nguyễn Văn D, có hệ số lương trước khi nghỉ hưu theo Nghị định số 25/CP là 5,54, mức lương hưu tháng 9/2006 là 1.500.000 đồng.

Mức lương hưu của ông D từ tháng 10/2006 là:

$1.500.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,06 = 1.590.000 \text{ đồng/tháng}$

Ví dụ 5: Ông Phan Văn Đ, có hệ số lương trước khi nghỉ hưu theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP là 7,64, mức lương hưu tháng 9/2006 là 2.000.000 đồng.

Mức lương hưu của ông Đ từ tháng 10/2006 là:

$2.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 1,04 = 2.080.000 \text{ đồng/tháng}$

2. Mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính lương hưu, trợ cấp một lần khi nghỉ hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần đối với đối tượng quy định tại khoản 1 mục I Thông tư này nghỉ hưu hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần từ ngày 01 tháng 10 năm 2006 trở đi theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 93/2006/NĐ-CP như sau:

Trong đó:

Tổng số tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội của các tháng từ hệ số lương và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên (nếu có) trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 trong 5 năm cuối trước khi nghỉ việc được điều chỉnh theo hệ số lương mới và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên mới (nếu có) được tính bằng cách:

Lấy hệ số tiền lương các tháng đóng bảo hiểm xã hội theo hệ số lương và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên trong 5 năm cuối trước khi nghỉ việc quy định tại Nghị quyết số 35/NQ-UBTVQHK9, Quyết định số 69-QĐ/TW, Nghị định số 25/CP và Nghị định số 26/CP điều chỉnh theo hệ số lương và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên (nếu có) quy định tại Nghị quyết số 730/2004/NQ-UBTVQHK11, Quyết định số 128/QĐ-TW, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và Nghị định số 205/2004/NĐ-CP nhân với số tháng đóng bảo hiểm xã hội theo hệ số lương cũ trong 60 tháng trước khi nghỉ việc nhân với tiền lương tối thiểu chung 450.000 đồng/tháng. Khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu chung thì tính theo mức lương tối thiểu chung mới.

Việc điều chỉnh hệ số lương và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên của các tháng đóng bảo hiểm xã hội trước ngày 01 tháng 10 năm 2004 trong 5 năm cuối trước khi nghỉ việc theo hệ số lương mới và phụ cấp chức vụ, phụ cấp thâm niên mới để tính mức bình quân tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội làm căn cứ tính lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội nêu trên được thực hiện theo các văn bản quy định hiện hành về chế độ tiền lương.

Ví dụ 6: Bà Lê Thu E, có 25 năm đóng bảo hiểm xã hội, Trưởng phòng cấp Bộ, hưởng ngạch lương chuyên viên, nghỉ hưu tháng 10/2006. Diễn biến tiền lương tháng đóng bảo hiểm xã hội trong 60 tháng cuối trước khi nghỉ hưu như sau: